

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN YÊN MÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~372~~/TTYTYM-DUỢC
V/v mời cung cấp báo giá hàng hoá

Yên Mô, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Yên Mô đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Yên Mô năm 2023-2024 với các nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Mô.
- Thông tin liên hệ (nếu cần): Bà Phạm Thị Hà Phương, khoa Dược - TTB – VTYT, số điện thoại: 0389.967.355. (**Lưu ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này**).

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị báo giá gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (**ghi trên bao bì báo giá**):

Bộ phận văn thư, Trung tâm Y tế huyện Yên Mô

Địa chỉ: Đường Thanh Niên, Thị trấn Yên Thịnh, Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình – Số điện thoại:

- Nhận bản Scan màu qua email: khoaduocttytyenmo@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày thư mời này được đăng tải công khai trên Website của Trung tâm (<http://ttytyenmo.vn>)

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị, hàng hóa (có phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp:
- Địa điểm cung cấp: Khoa dược - TTB – VTYT, Trung tâm Y tế huyện Yên Mô

- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Vận chuyển, bốc xếp, bàn giao tại khoa Dược - TTB – VTYT
- 3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 05 ngày kể từ khi đặt hàng
- 4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định (hai bên thống nhất trong quá trình thương thảo hợp đồng, nếu có).
 - Tạm ứng: Không
 - Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản.
- 5. Các thông tin khác
 - Tình trạng hàng hóa: mới 100%
 - Mẫu báo giá: Theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận CNTT (để đăng tải)
- Lưu: VT, Dược.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Khánh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG HÓA CHẤT YÊU CẦU BẢO GIÁ
 (Kèm theo Yêu cầu bảo giá số 372 /TTYTYM -DUOC ngày 20/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô)

STT	Danh mục	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ml
Phần 1: Mua hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hoá máu				
1	Hóa chất định lượng Amylase	Dùng để định lượng α -amylase trong huyết tương, huyết thanh hoặc nước tiểu người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016.	MI	240
2	Hóa chất định AST (GOT)	Dùng để định lượng men gan AST trong huyết tương và huyết thanh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016	MI	7200
3	Hóa chất định lượng ALT (GPT)	Dùng để định lượng men gan ALT trong huyết tương và huyết thanh người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	MI	7200
4	Hóa chất định lượng cholesterol toàn phần	Dùng để định lượng cholesterol toàn phần trong huyết tương và huyết thanh người . Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	MI	6000
5	Hóa chất định lượng Triglycerid	Dùng để định lượng Triglycerides trong huyết tương và huyết thanh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	MI	6000
6	Hóa chất định lượng Creatinine	Dùng để định lượng Creatinine trong huyết tương, huyết thanh hoặc nước tiểu người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	MI	10000
7	Hóa chất định lượng Ure	Dùng để định lượng Ure trong huyết tương, huyết thanh hoặc nước tiểu người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016	MI	10000
8	Hóa chất định lượng Uric axit	Dùng để định lượng Acid uric trong huyết tương, huyết thanh hoặc nước tiểu người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016	MI	4800
9	Hóa chất định lượng Bilirubin toàn phần	Dùng để định lượng Bilirubin toàn phần trong huyết tương và huyết thanh người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	MI	400

STT	Danh mục	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ml
10	Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp	Dùng để định lượng Bilirubin trực tiếp trong huyết tương và huyết thanh người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	MI	400
11	Dung dịch rửa máy sinh hóa	Hoá chất rửa máy phân tích sinh hoá. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016	MI	2200
12	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa	Được dùng để hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa dùng trên máy phân tích sinh hóa Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	100
13	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức 1	Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	100
14	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức 2	Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	100
15	Hóa chất định lượng GLUCOSE	Dùng để định lượng Glucose trong máu toàn phần, huyết thanh người, huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	8000
16	Hóa chất định lượng HDL CHOLESTEROL	Dùng để định lượng cholesterol HDL (HDL) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	500
17	Hóa chất định lượng LDL CHOLESTEROL	Dùng để định lượng cholesterol LDL (LDL) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	500
18	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Cholesterol HDL và LDL mức 1	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm HDL và LDL- Cholesterol . Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	10
19	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Cholesterol HDL và LDL mức 2	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm HDL và LDL- Cholesterol . Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	10
20	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm CALCIUM	Dùng để định lượng Ion Calcium trong huyết thanh người, huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE.	MI	400

STT	Danh mục	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ml
21	Hóa chất định lượng HbA1c	Dùng để định lượng HbA1c trong máu toàn phần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	6000
22	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	Bộ hóa chất hiệu chuẩn gồm 4 mức (Mức 1-4) được sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm HbA1c Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	6
23	Hóa chất nội kiểm cho xét nghiệm HbA1c	Bộ kiểm chuẩn gồm (2 mức thấp và cao) được dùng để kiểm soát chất lượng của bộ thử nghiệm HbA1c Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	6
24	Hóa chất định lượng Albumin	Dùng để định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	500
25	Hóa chất định lượng Total Protein	Được dùng để định lượng Protein toàn phần ngoại sinh trong huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	MI	500

Phần 2: Mua hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu

1	Dung dịch đệm trong xét nghiệm đông máu	Là dung dịch đệm trong xét nghiệm đông máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016	MI	750
2	Hóa chất định lượng fibrinogen	Sử dụng để định lượng fibrinogen trong huyết tương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016	MI	100
3	Hóa chất xác định thời gian prothrombin (PT)	Sử dụng để xác định thời gian prothrombin (PT) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	MI	80
4	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích máy đông	Sử dụng để rửa kim trên hệ thống máu đông máu tự động. ISO 13485 :2016	MI	500
5	Hóa chất xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT)	Dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	MI	100
6	Hoá chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu	Sử dụng như hoá chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu như APTT, yếu tố VIII, IX, xét nghiệm protein C, protein S.... Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	MI	150

Phần 3. Hoá chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học

7	Hoá chất pha loãng máu toàn phần	Là chất pha loãng máu toàn phần sử dụng cho máy huyết học Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Lít	1300
---	----------------------------------	---	-----	------

STT	Danh mục	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ml
8	Hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu	Hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu, giúp xác định chính xác số lượng bạch cầu Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	ML	38000
9	Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học	Hóa chất tẩy kiềm mạnh dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học. Quy cách đóng gói: Lọ 50ml	ML	250
Phần 4. Xét nghiệm khác				
1	Test nhanh CRP	Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính C-Reactive Protein (CRP). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 . Hộp ≥ 100 test	Hộp	25
2	Test nhanh ASLO	Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính antistreptolysin - O trong huyết thanh người của các bệnh liên cầu khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016. Hộp ≥ 100 test	Hộp	5



Mẫu báo giá

Kèm theo Yêu cầu báo giá số 372/TTYTYM-DUOC ngày 20/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô)

Công ty...

Địa chỉ:...

Điện thoại:..

Email:...

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Yên Mô

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

ST T	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hàng sản xuất	Mã HS	Năm SX	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
3										
...										
Tổng số:mặt hàng										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2023

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)